ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5308/UBND-VX	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 11 năm 2014*

V/v Danh mục đầu tư xây dựng trường mầm non thuộc Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2014-2015 và lộ trình 2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 7631
Ngày: 17/11/14
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 6009/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 22/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát danh mục đầu tư xây dựng của Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014-2015 và lộ trình đến năm 2020 *(văn bản đến UBND tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03/11/2014)*; sau khi rà soát lại danh mục phòng học, nhà công vụ cho giáo viên trường mầm non các huyện nghèo của tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ thuộc Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo các nội dung sau:

1. Tổng số huyện nghèo của tỉnh theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP: 06 huyện (Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ).

2. Tổng số phòng học đã được phê duyệt theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ, bậc mầm non của 6 huyện nghèo được phê duyệt là: 184 phòng, số phòng đã hoàn thành đầu tư xây dựng 81 phòng, số phòng còn lại chưa thực hiện: **103 phòng.**

3. Tổng số nhà công vụ giáo viên đã được phê duyệt theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bậc mầm non của 6 huyện nghèo: 72 phòng, số phòng đã hoàn thành đầu tư xây dựng 46 phòng, số phòng còn lại chưa thực hiện: **26 phòng.**

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận:
-Như trên;
- CT, PCT(VX)UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: CVP,PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ674).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON THUỘC HUYỆN NGHÈO (30A) CỦA ĐỀ ÁN KIÊN CỐ HÓA TR
VÀ NHÀ CÔNG VỤ GIÁO VIÊN GIAI ĐOẠN 2014 - 2015 VÀ LỘ TRÌNH ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 7308/UBND-VX ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tiêu chí / Cấp học mầm non	Thuộc xã, phường, thị trấn	Số phòng học đã được phê duyệt theo QĐ 20/2008/QĐ-TTg			Số phòng nhà công vụ giáo viên đã được phê duyệt theo QĐ 20/QĐ-TTg		
			Tổng số	Số phòng học đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Số phòng còn lại chưa thực hiện	Tổng số	Số phòng nhà công vụ đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Số phòng còn lại chưa thực hiện
A	B	1	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7
	Toàn tỉnh		**184**	**81**	**103**	**72**	**46**	**26**
I	**Huyện Minh Long**							
	Mầm non		**23**	**11**	**12**	**0**	**0**	**0**
1	Trường MG Long Mai				6			
2	Trường MG Long Môn				1			
3	Trường MG Thanh An				5			
II	**Huyện Trà Bồng**							
	Mầm non		**26**	**15**	**11**	**3**	**3**	**0**
1	Trường Mẫu giáo Trà Thủy				2			
2	Trường Mẫu giáo Trà Lâm				1			
	Trường MN Trà Bùi				3			
	Trường MN Trà Lâm				1			
	Trường MN Trà Sơn				1			
	Trường MG Trà Tân				3			
III	**Huyện Tây Trà**							
	Mầm non		**24**	**14**	**10**	**0**	**0**	**0**
1	Trường Mẫu giáo Trà Khê				3			
2	Trường Mẫu giáo Trà Quân				3			
3	Trường MG Trà Lãnh				2			
4	Trường MG Trà Nham				2			
IV	**Huyện Sơn Hà**							
	Mầm non		**13**	**11**	**2**	**35**	**27**	**8**
1	Trường Mẫu giáo Sơn Cao							3
2	Trường Mẫu giáo Sơn Linh							3

TT	Tiêu chí / Cấp học mầm non	Thuộc xã, phường, thị trấn	Số phòng học đã được phê duyệt theo QĐ 20/2008/QĐ-TTg			Số phòng nhà công vụ giáo viên đã được phê duyệt theo QĐ 20/QĐ-TTg		
			Tổng số	Số phòng học đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Số phòng còn lại chưa thực hiện	Tổng số	Số phòng nhà công vụ đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Số phòng còn lại chưa thực hiện
3	Trường Mẫu giáo Sơn Trung							2
	Trường Mẫu giáo Sơn Hạ				1			
	Trường Mẫu giáo Sơn Hải				1			
V	**Huyện Sơn Tây**							
	Mầm non		**49**	**21**	**28**	**34**	**16**	**18**
1	Trường Mầm non Sơn Tân				4			
2	Trường Mầm non Sơn Lập				1			
3	Trường Mầm non Sơn Bua				2			
4	Trường MN Hoa Pơ-Niêng				4			
5	Trường MN Đăk Rin				2			
6	Trường MN Nước Hoa				1			
7	Trường MN Tu Ka Pan				2			
8	Trường MN Bãi Màu				3			
9	Trường MN Đăk Ra Pân				3			
10	Trường MN TukaPan				2			
11	Trường MN Sông Rin				4			
12	Trường Mầm non Sơn Long							5
13	Trường Mầm non Sơn Mùa							3
14	Trường Mầm non Sơn Tinh							1
15	Trường Mầm non Sơn Bua							1
16	Trường Mầm non Sơn Tân							8
VI	**Huyện Ba Tơ**							
	Mầm non		**49**	**9**	**40**	**0**	**0**	**0**
1	Trường MN Ba Nam				1			
2	Trường MN Ba Giang				3			
3	Trường MN Ba Thành				2			
4	Trường MN Ba Chùa				1			
5	Trường MN Ba Khâm				4			
6	Trường MN Ba Cung				2			
7	Trường MN Ba Dinh				3			
8	Trường MN Ba Trang				6			

TT	Tiêu chí / Cấp học mầm non	Thuộc xã, phường, thị trấn	Số phòng học đã được phê duyệt theo QĐ 20/2008/QĐ-TTg			Số phòng nhà công vụ giáo viên đã được phê duyệt theo QĐ 20/QĐ-TTg		
			Tổng số	Số phòng học đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Số phòng còn lại chưa thực hiện	Tổng số	Số phòng nhà công vụ đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Số phòng còn lại chưa thực hiện
9	Trường MN Ba Vinh				4			
10	Trường MN Ba Tiêu				2			
11	Trường MN Ba Ngạc				2			
12	Trường MN Ba Vì				2			
13	Trường MN Ba Lế				3			
14	Trường MN Ba Xa				2			
15	Trường MN Ba Bích				2			
16	Trường MN Ba Tô				1			